

Đơn vị: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Ninh Bình

Địa chỉ: Phường Đông Thành – TP Ninh Bình

Điện thoại: 0303 887 106

Mã số thuế: 2700135623

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2016

Tháng 4, năm 2017

Số: 125/BC-CTN

Ninh Bình, ngày 20 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC NINH BÌNH
Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Ninh Bình**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2700135623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 03/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/11/2015 và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/12/2015.
- Vốn điều lệ: 150.800.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.800.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 2, đường Võ Thị Sáu, phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Số điện thoại: (0229) 3.871.053
- Số fax: (0229) 3.875.033
- Website: capnuocninhbinh.tha.vn/
- Mã cổ phiếu: NNB.

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

– Ngày thành lập: 16/7/1971 (Quyết định số 1497/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình).

– Thời điểm niêm yết: ngày 20/10/2016 trên Sàn giao dịch Upcom.

– Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Ninh Bình tiền thân là Nhà máy nước Ninh Bình có công suất 2.000 m³/ngđ được thành lập theo Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 16/7/1971 của UBND tỉnh Ninh Bình nhằm sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân thị xã Ninh Bình. Trải qua gần 46 năm xây dựng và phát triển hiện nay tổng công suất cấp nước của Công ty là 60.000 m³/ngđ, là đơn vị cung cấp nước chính cho tỉnh Ninh Bình.

Các mốc lịch sử phát triển của Công ty như sau:

– Tháng 7/1971: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Ninh Bình tiền thân là Nhà máy nước Ninh Bình có công suất thiết kế 2.000 m³/ngđ được thành lập theo Quyết định số 1497/QĐ-UB ngày 16/7/1971 của UBND tỉnh Ninh Bình;

– Năm 1981: Nhà máy được xây dựng và mở rộng nâng công suất từ 2.000 m³/ngđ lên 10.000 m³/ngđ, sản xuất và cung cấp nước sạch chủ yếu phục vụ cho nhân dân thị xã Ninh Bình;

– Năm 1992: UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 22/12/1992 thành lập Doanh nghiệp Nhà nước: Thành lập Nhà máy nước Ninh Bình;

– Ngày 17/5/1994, đổi tên Nhà máy nước Ninh Bình thành Công ty Cấp nước Ninh Bình (Quyết định số 289/QĐ-UBND của UBND tỉnh).

– Năm 1994: Được công nhận là Doanh nghiệp Nhà nước xếp hạng II theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 09/7/1994 của UBND tỉnh Ninh Bình.

– Năm 1996: Thực hiện theo Quyết định số 789/TTCP ngày 26/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư nâng cấp và mở rộng quy mô các hệ thống cấp nước hiện có tại 7 thành phố, thị xã trong đó có Công ty Cấp nước Ninh Bình. Nhà máy được cải tạo nâng công suất từ 10.000 m³/ngđ lên 20.000 m³/ngđ bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) với tổng mức đầu tư là 6,7 triệu USD; trong đó vốn vay ADB là 5,01 triệu USD, vốn đối ứng là 1,69 triệu USD.

– Năm 1997: UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 17/5/1997 công nhận Công ty Cấp nước Ninh Bình là Doanh nghiệp Nhà nước có hoạt động công ích.

– Năm 1999: Sáp nhập Công ty Cấp nước Tam Điệp vào Công ty Cấp nước Ninh Bình theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 13/1/1999 của UBND tỉnh Ninh Bình để quản lý và đưa vào sản xuất cung cấp nước phục vụ nhân dân thị xã Tam Điệp với công suất 4.000 m³/ngđ.

– Năm 2001: UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 21/5/2001 về việc phê duyệt lại báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng, cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Tam Điệp từ 4.000 m³/ngđ lên 12.200 m³/ngđ để phục vụ nước sinh hoạt, sản xuất và các dịch vụ trên địa bàn thị xã Tam Điệp. Tổng mức đầu tư là 28,647 tỷ VNĐ, trong đó vốn vay của Chính phủ Đan Mạch là 22,52 triệu VNĐ và vốn đối ứng trong nước là 6,127 triệu VNĐ.

– Năm 2001: UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 21/5/2001 về việc phê duyệt lại báo cáo nghiên cứu khả thi về xây dựng hệ thống cấp nước thị trấn Nho Quan công suất 2.200 m³/ngđ để phục vụ nước sinh hoạt, sản xuất và các dịch vụ trên địa bàn thị trấn Nho Quan. Tổng mức đầu tư là 9,561 tỷ VNĐ, trong đó ngân sách cấp từ nguồn vốn vay của Chính phủ Đan Mạch là 7,186 triệu VNĐ và vốn ngân sách cấp từ nguồn đầu tư xây dựng cơ bản là 2,375 triệu VNĐ.

– Năm 2001: Sáp nhập Trạm Cấp nước Thiên Tôn (huyện Hoa Lư) và Trạm Cấp nước Yên Ninh (huyện Yên Khánh) vào Công ty Cấp nước Ninh Bình theo Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 25/9/2001 để quản lý và đưa vào sản xuất

cung cấp nước phục vụ nhân dân thị trấn Thiên Tôn và thị trấn Yên Ninh với công suất mỗi trạm là 2.000 m³/ngđ.

– Năm 2003: Tiếp nhận Trạm Cấp nước thị trấn Yên Thịnh (huyện Yên Mô) theo văn bản số 303/ UB-VP4 ngày 25/6/2003 của UBND tỉnh Ninh Bình để quản lý và đưa vào sản xuất cung cấp nước phục vụ nhân dân thị trấn Yên Thịnh (huyện Yên Mô) với công suất 2.000 m³/ngđ.

– Năm 2005: Tiếp nhận Nhà máy nước thị trấn Phát Diệm (huyện Kim Sơn) theo văn bản 957/UBND-VP4 ngày 15/12/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình để quản lý và đưa vào sản xuất cung cấp nước phục vụ nhân dân thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn với công suất 3.000 m³/ngđ.

– Năm 2009: Tiếp nhận Nhà máy nước thị trấn Me (huyện Gia Viễn) theo văn bản số 445/UBND-VP4 ngày 20/5/2009 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc quản lý, đầu tư, khai thác nhà máy nước sinh hoạt thị trấn Me (huyện Gia Viễn) với công suất 1.500 m³/ngđ.

– Tháng 9/2007, UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 v/v chuyển Công ty Cấp nước Ninh Bình thành Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Ninh Bình.

– Ngày 28/02/2014, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 125/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc tỉnh Ninh Bình.

– Ngày 22/5/2015, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 483/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Ninh Bình thành Công ty cổ phần.

– Ngày 20/8/2015, Công ty tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 4.401.880 cổ phần, số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 162.000 cổ phần, giá đấu thành công là 10.000 đồng/cp.

– Ngày 23/10/2015, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Ninh Bình.

– Ngày 24/11/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2700135623 với vốn điều lệ là 150.800.000.000 đồng. Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/12/2015 (được UBND tỉnh Ninh Bình chấp thuận tại Công văn số 02/UBND-VP5 ngày 05/01/2016).

– Ngày 16/3/2016, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 56/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 15.080.000 cổ phiếu.

1.2. Các sự kiện khác

Với những thành tích đạt được trong sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Chính phủ, Chủ tịch nước, UBND cấp tỉnh tặng thưởng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua và Huân chương lao động hạng ba.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước; Xử lý nước thải; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; Thiết kế các công trình cấp thoát nước có lưu lượng nhỏ hơn 15.000 m³/ngày; Tư vấn, giám sát công trình xây lắp ngành nước; Sản xuất nước tinh khiết.

– Sản phẩm/dịch vụ chính: Cung cấp nước sạch; Xây dựng và lắp đặt công trình nước.

– Địa bàn kinh doanh: toàn tỉnh Ninh Bình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

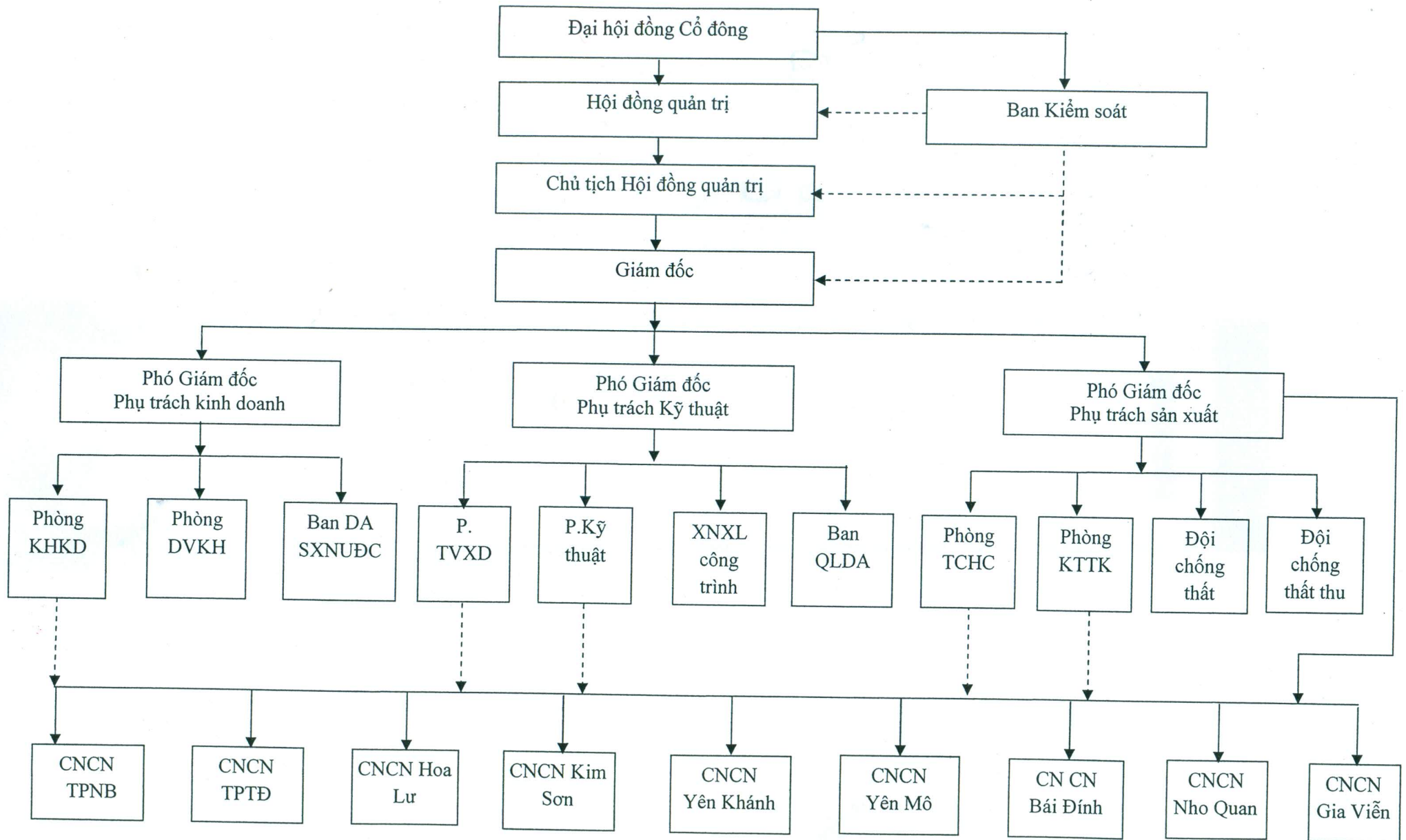
3.1. Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Ninh Bình được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trong đó vốn của Nhà nước do UBND tỉnh Ninh Bình làm đại diện chủ sở hữu chiếm 93,02%, tương đương với 14.027.760 cổ phần. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. HĐQT của công ty gồm 05 thành viên. Ban kiểm soát công ty có 03 thành viên. Ban điều hành Công ty có 04 thành viên, gồm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Được tổ chức theo như sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC NINH BÌNH



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Mục tiêu dài hạn: Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Mục tiêu ngắn hạn:

+ Tập trung đầu tư phát triển những ngành nghề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn, xây lắp chuyên ngành nước;

+ Từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến theo hướng tự động hóa trong sản xuất và quản trị mạng, hướng tới mục tiêu cấp nước an toàn vào năm 2025;

+ Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt giá nước sạch 02 năm/01 lần theo lộ trình để tiến tới giá nước được tính đúng, tính đủ; vận hành theo cơ chế thị trường.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược đầu tư phát triển đến năm 2020 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 của Công ty: Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 28/7/2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nhằm đảm bảo nhu cầu dùng nước cho các đô thị trong tỉnh theo định hướng quy hoạch được duyệt, Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau:

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo nâng công suất và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi đô thị.

- Chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5502:2003. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2020 xuống dưới 18% theo đúng Lộ trình giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt (tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 27/01/2014). Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

– Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư phát triển mạng cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ bao phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

– Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ theo định hướng phát triển bền vững.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

4.3.1. Các mục tiêu phát triển bền vững

Lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất nước sạch, thi công xây lắp các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải nên mục tiêu về môi trường của Công ty là cùng với xã hội và cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn nguồn nước; từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản xuất nước sạch và quản trị có hiệu quả hệ thống cấp nước, hướng tới mục tiêu cấp nước an toàn và tiết kiệm tài nguyên nước và cung cấp dịch vụ tốt nhất cho người tiêu dùng.

4.3.2. Các chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

a) Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2017
1	Sản lượng nước máy sản xuất	1.000 m ³	14.973
2	Sản lượng nước máy thương phẩm	1.000 m ³	9.407
3	Tỷ lệ thất thoát	%	37,17
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	109.391
	- Doanh thu sản xuất nước	Triệu đồng	89.396
	- Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	17.635
	- Doanh thu sản xuất nước uống đóng chai	Triệu đồng	500
	- Doanh thu tài chính	Triệu đồng	360
	- Doanh thu khác	Triệu đồng	1.500
5	Hộ tăng	Hộ	5.134
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.648
7	Lợi nhuận	Triệu đồng	1.100
8	Lao động	Người	350
9	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	5.384.000

b) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2017 – 2019

– Cải tạo công nghệ tại các Chi nhánh Ninh Bình, Hoa Lư, Trạm cấp nước xã Kim Hải, Kim Mỹ (Kim Sơn), dự kiến tổng mức đầu tư là 10 tỷ đồng. Cải tạo để đưa Trạm cấp nước Phú Long, Quỳnh Lưu vào hoạt động khi nhu cầu dùng nước tại khu vực này tăng lên.

– Đầu tư cải tạo và mở rộng mạng cấp nước tại các Công trình nước sạch nông thôn tập trung được Tỉnh bàn giao: xây dựng các tuyến ống dịch vụ tại xã Văn Phong (Nho Quan) dự kiến tổng mức đầu tư là 3,2 tỷ đồng; Yên Mật (Kim Sơn) là 02 tỷ đồng; Gia Sinh, Gia Phong (Gia Viễn) là 08 tỷ đồng; Sơn Hà (Nho Quan) là 700 triệu đồng; Kim Đông, Kim Hải, Côn Thoi và Thị trấn Bình Minh, Định Hóa (Kim Sơn) là 15 tỷ đồng; đầu tư tuyến cấp nước cho khu công nghiệp Khang Thượng (Yên Mô) là 05 tỷ đồng.

– Đầu tư các phần mềm ứng dụng để quản trị mạng cấp nước và quản lý khách hàng (02 tỷ đồng); thí điểm triển khai thu tiền qua tài khoản, phát hành hoá đơn điện tử.

– Tiếp tục thực hiện dự án Cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước TP Ninh Bình bằng nguồn vốn WB (sử dụng vốn dư 4 triệu USD), theo kế hoạch kết thúc dự án vào tháng 12/2017.

– Triển khai các dự án phát triển mạng cấp nước theo phương án xã hội hóa: doanh nghiệp đầu tư có sự tham gia đóng góp của nhân dân.

5. Các rủi ro: *(Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)*

– Sự cạnh tranh về thị phần cấp nước ngày càng tăng: bên cạnh mặt tích cực giúp gia tăng nguồn lực xã hội trong đầu tư phát triển hạ tầng cấp nước cho tỉnh thì cũng đặt ra cho Công ty sự thách thức, cạnh tranh không hề nhỏ, đòi hỏi Công ty phải không ngừng nỗ lực phấn đấu để ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

– Do sản phẩm chính của Công ty là sản xuất nước sạch, nguồn nguyên liệu chính để sản xuất nước sạch là nước thô lấy từ các con sông chảy qua địa bàn tỉnh Ninh Bình. Hiện nay, tình trạng cạn kiệt và ô nhiễm nguồn nước, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng đã ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng nguồn nước thô, làm gia tăng chi phí sản xuất nước sạch và ảnh hưởng đến an toàn cấp nước.

– Việc thi công các công trình cấp thoát nước trong khu dân cư bị vướng nhiều công trình ngầm và hạ tầng kỹ thuật khác làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

– Tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, việc thi công xây dựng các công trình hạ tầng đô thị và phát triển hệ thống đường giao thông đã gây ra khá nhiều sự cố làm vỡ, dập, rò rỉ đường ống cấp nước ngầm gây thất thoát nước và làm gia tăng chi phí sản xuất.

– Triển khai các dự án đầu tư mạng cấp nước cần chú trọng chính sách

